TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/**2021/HS-ST
Ngày: 27-10-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Hoàng Hoa;

2/ Ông Châu Văn Bình;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/HSST-QĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/HSST-QĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hữu T (tên gọi khác là N), sinh ngày 11/3/1989, tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; CMND: 312005843; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3E, đường NHĐ, Khu phố 8, Phường 8, thành phố MT, tỉnh tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Tiến D (đã chết) và bà Lê Thị Xuân T, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 15/01/2020. Bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Chưa được xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2021 và tạm giam từ ngày 06/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* **Lê Minh Q** – sinh năm 1970 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp BC, xã TBT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

* *Người làm chứng*:

- **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

- **Mai Trương T** – sinh năm 1984 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp BC, xã TBT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 03/5/2021, bị cáo T (tên gọi khác Niễn đi bộ trên đường ngang qua nhà bị hại anh Lê Minh Q, ngụ ấp BC, xã TBT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện 01 (một) xe mô tô kiểu Wave Alpha, màu xanh, biển số 63K1 – 5007 đang dựng trước cửa nhà sát lộ, chìa khóa xe còn gắn trên ổ khóa, xe không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định lấy trộm xe, bị cáo T quan sát xung quanh không có người rồi lén lút ngồi lên xe, bật khóa, đề máy chạy tẩu thoát trên đường tỉnh lộ 897 B, hướng về xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Lúc này, anh Q nghe tiếng nổ máy xe nên chạy ra thì phát hiện T vừa điều khiển xe chạy đi nên anh Q tri hô mọi người xung quanh đuổi bắt. Liền lúc này, có anh Nguyễn Thanh Phang, sinh năm 1990 ngụ cùng ấp với anh Q điều khiển xe mô tô đuổi theo T và anh Mai Trương T, sinh năm 1984, ngụ cùng ấp với anh Q điều khiển xe mô tô chở anh Q truy đuổi T khoảng 02 km thì bắt được bị cáo T cùng với tang vật của vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số: 63K1-5007, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Drum, màu xanh, trị giá 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

* Vật chứng trong vụ án:

01 (một) xe mô tô hai bánh, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Drum, màu xanh, dung tích 108^{c}, xe gắn biển số: 63K1-5007, số khung: 3XCHOA6YA001779, số máy: P53FMHY0240579 do Lê Minh Q làm chủ sở hữu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã tiến hành trao trả 01 (một) xe mô tô trên cho chủ sở hữu anh Lê Minh Q.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Minh Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu T bồi thường dân sự.

Theo Cáo trạng số 52/CT-VKSCG ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo Lê Hữu T tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:** Bị cáo T khai nhận, vào ngày 03/5/2021 bị cáo được 01 người bạn chở đi làm hồ tại khu vực ấp BC, xã TBT, huyện CG, bị cáo làm công việc phụ đổ bê tông nhưng ngày hôm đó chưa đổ bê tông nên bị cáo không làm và đi bộ về nhà, trên đường đi bộ về thì bị cáo thấy có 01 xe máy kiểu Wave Alpha màu xanh đang dựng trước cửa nhà sát lộ, chìa khóa còn gắn trên ổ khóa nên bị cáo đã lấy trộm để chạy về nhà, nhưng trên đường chạy thì bị cáo bị chủ nhà phát hiện và rượt đuổi bắt bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát vẫn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, nhưng đại diện Viện kiểm sát rút lại tình tiết bị cáo "ăn năn hối cải", đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại và của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 03/5/2021, bị cáo T đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số: 63K1-5007, kiểu dáng Wave, nhãn hiệu Drum, màu xanh, dung tích 108^{c}, của bị hại Q, tài sản thiệt hại là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại và gây hoang mang trong nhân dân nơi tội phạm xảy ra do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm phòng ngừa tội phạm chung và giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Minh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại Q là đúng quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Lê Hữu T là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu T** phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu T 02 (hai) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 03/5/2021.

2/ Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Q được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CA huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Đào Oanh